

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 8 - 2021

*“V/v Không công nhận quan hệ
vợ chồng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Trần Ngọc Chiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2021/TLST - HNGĐ ngày 14/4/2021 về việc: "Tranh chấp về không công nhận quan hệ vợ chồng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967; ĐKKHKT tại: Đội B, Hợp tác xã N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969; ĐKKHKT tại: Tổ H, khu A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam T16 – Bộ Công an, địa chỉ: Xã M, huyện T, thành phố Hà Nội – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2021, lời tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn C đều trình bày: Trước đây anh và chị Nguyễn Thị L đều công tác tại Công ty Thủy Lợi 2, thuộc Bộ Thủy Lợi nên quen biết và tìm hiểu nhau trong thời gian 06 tháng, đến năm 1988 thì về chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, tuy nhiên do tính chất công việc anh chị làm thủy lợi, thường xuyên thay đổi địa điểm công tác do đó đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn nên không có để nộp tại Tòa án. Từ sau khi về chung sống vợ chồng anh đã thay đổi nhiều chỗ ở khác nhau, từ năm 2000 anh chị xin thôi việc ở Công ty Thủy lợi nên chuyển về sống tại tổ H, khu A, phường Q, thành phố C. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc cho đến cuối năm 2008 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L thay đổi tính cách, không còn quan tâm, chăm sóc gia đình như trước và thường xuyên có những mối quan hệ làm ăn không lành mạnh từ bên ngoài xã hội. Anh cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị L không nghe mà còn phản ứng lại khiến vợ chồng xích mích, cãi nhau, không khí gia đình căng thẳng, nặng nề khiến anh thấy mệt mỏi. Do công việc làm ăn của chị L bị thua lỗ làm ảnh hưởng đến gia đình, anh phải nhiều lần trả nợ thay cho chị L khiến kinh tế gia đình trở nên kiệt quệ. Sau đó, vì muốn có tiền để trả nợ chị L đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều người nên từ cuối năm 2009 bị bắt giam và bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt mức án 20 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chị L phải đi chấp hành án tại Trại tạm giam T16 – Bộ Công an. Thực tế, từ trước khi chị L bị bắt giữ thì mâu thuẫn vợ chồng anh đã rất căng thẳng, đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả, do vậy khi chị L đi chấp hành án anh cũng không vào trại giam để thăm hỏi chị L lần nào mà chỉ thông qua các con thì gửi lời động viên chị L cải tạo tốt. Cả hai anh chị đều không quan tâm đến cuộc sống của nhau, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm dành cho chị L không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh với chị L.

+ Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là Nguyễn Văn T – sinh ngày xx/x/xxxx và Nguyễn Thị Ý N – Sinh ngày xx/xx/xxxx, hiện nay các con chung của anh chị đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

* Tại lời tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C về chung sống với nhau từ năm 1988 trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục như truyền thống tại cơ quan Thủy Lợi (thuộc Bộ Thủy lợi) mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến năm 2009 thì có phát sinh mâu thuẫn không thể khắc phục được, nguyên nhân là do chị làm những điều phát sinh vi phạm pháp luật khiến anh C không đồng ý, sau đó chị bị bắt giữ và bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 20 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, hiện chị đang thi hành án tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an, từ đó đến nay anh chị chính thức sống ly thân nhau. Mâu thuẫn giữa chị và anh C quá căng thẳng, trầm trọng, không thể khắc phục được, tình cảm dành cho anh C không còn nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng chị hoàn toàn nhất trí. Trong quá trình sống chung anh chị có 02 con chung đúng như anh C đã khai. Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn C, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn C với chị Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Nguyễn Thị L có hộ khẩu thường trú tại thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ L giải quyết với quan hệ pháp luật “Tranh chấp về không công nhận quan hệ vợ chồng” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, chị L có đơn xin xử án vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L có quan điểm về việc chung sống và kết hôn không thống nhất với nhau: Anh C cho rằng anh chị có đăng ký kết hôn hợp pháp với chị Nguyễn Thị L vào năm 1988 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nhưng do tính chất công việc làm thủy lợi phải thay đổi chỗ ở thường xuyên nên đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn, anh có đến UBND xã Nghĩa Lâm để xin xác nhận có đăng ký kết hôn nhưng được UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi trả lời không có hồ sơ gốc và không lưu sổ sách nên không làm thủ tục xin ly hôn được mà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với chị L; Chị L thì cho rằng anh chị chỉ về chung sống với nhau theo nghi lễ truyền thống mà không có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân thành phố C đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 08/2021/QĐ-CCTLCC ngày 22/4/2021, tại công văn số 37/UBND ngày 12/5/2021 của UBND xã N gửi đến Tòa án nhân dân thành phố C với nội dung: “Qua kiểm tra tàng thư sổ kết hôn, UBND xã N trả lời; Sổ đăng ký kết hôn năm 1988 của UBND xã N không còn lưu trữ”. Tại Biên bản tiếp cận công khai chứng cứ anh C cũng không cung cấp được Giấy chứng nhận kết hôn nào khác, như vậy lời khai của chị L là phù hợp với nội dung công văn trả lời của UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Về nguyên nhân dẫn đến anh C yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với chị L là do mâu thuẫn về việc phát triển kinh tế trong gia đình, chị L làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần, anh C phải trả nợ nhiều dẫn đến kinh tế trong gia đình sa sút. Sau đó chị L đi vào con đường phạm tội, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 20 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phải đi chấp hành án tại Trại tạm giam T16 – Bộ Công an, địa chỉ: Xã M, huyện T, thành phố Hà Nội từ tháng 10/2009 đến nay, anh chị sống ly thân nhau từ đó. Chị L cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi của chị, đến nay tình cảm của anh chị dành cho nhau không còn, anh C yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng, chị L cũng đồng ý. Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTT-BTP ngày 06/01/2016

hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C và chị L.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, anh C và chị L có 02 con chung là Nguyễn Văn T – sinh ngày 29/3/1989 và Nguyễn Thị Ý N – Sinh ngày 25/01/1994, hiện nay các con chung của anh chị đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải nộp án phí đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTT-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp ngày 14/4/2021 theo biên lai số: 0005804 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh

Nội nh^ện:

- TAND t^ốnh Qu^ống Ninh;
- VKSND t^ốnh ph^ò C^ốm Ph^ò;
- Chi c^ốc THADS t^ốnh ph^ò C^ốm Ph^ò;
- C^ốc [®]-^íng s^ù;
- L-u HSVA – VP.

T/M H^oi ^oo^oNG X^oT X^o S^o TH^oM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quýnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thủy – Nguyễn Văn Hạ

Nguyễn Thị Quýnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thủy – Nguyễn Văn Hạ

Nguyễn Thị Quýnh

